TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/4/2023
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Kim Thị Ngọc Thu

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đỗ Văn Chúc

Bà Trần Thị Thanh Duyên

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023. Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Trần Quốc Toản E, sinh năm 1987 (Vắng)

Địa chỉ: Ấp N, xã HM, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 12 năm 2022 và bản khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Yến L là nguyên đơn trình bày: chị với anh Trần Quốc Toản E kết hôn vào năm 2014, đến năm 2016 mâu thuẫn gia đình nên hai người thuận tình ly hôn. Sau đó chị cho anh Toản E cơ hội để hàn gắn hạnh phúc gia đình nên hai người kết hôn lại lần hai vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống cũng không hạnh phúc, thường xuyên cự cải nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét thấy không thể hòa hợp được, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn

quan tâm với nhau nên chị yêu cầu ly hôn với anh Toản E.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Quốc N, sinh ngày 03/6/2014, Nguyễn Quốc H, sinh ngày 06/10/2016, hiện đang sống chung với chị và anh Toản E, chị tôn trọng quyết định của cháu Nam theo ai là quyền của con, nhưng nguyện vọng được nuôi hai con chung, chị không yêu cầu anh Toản E cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản xác minh ông Lâm Hùng V, ngày 22/3/2023, ông V là Trưởng ban nhân dân Ấp N. Qua xác minh, ông V cho rằng sau khi cưới, vợ chồng anh Tỏan E, chị Yến L thường đi làm thuê ít khi sinh sống tại Ấp N nên địa phương không nắm rõ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Toản E và chị Yến L. Nay chị Yến L yêu cầu ly hôn với anh Toản E, địa phương không có ý kiến gì, do Tòa án giải quyết theo quy định.

* Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và 99 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trên cơ sở lời khai, lời trình bày, tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến L và anh Nguyễn Quốc Toản E được ly hôn với nhau.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Yến L được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Quốc H, sinh ngày 06/10/2016, Trần Quốc N, sinh ngày 03/6/2014 (theo nguyện vọng của con), chị Yến L không yêu cầu anh Toản E cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Yến L phải chịu án phí theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu thể hiện trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

Về hình thức: Chị Nguyễn Thị Yến L và anh Trần Quốc Toản E xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019, có đăng ký kết hôn (lần hai) tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân tự nguyện. Nay phát sinh mâu thuẫn, chị Yến L có đơn ly hôn với anh Toản E. Xét tư cách khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trước đây năm 2014 chị Yến L và anh Toản Ekết hôn sau đó đã ly hôn với nhau vào năm 2016. Đến năm 2019 hai người kết hôn lần hai có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HM, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống chị Yến L với anh Toản Ehạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cải nhau. Tuy sống chung nhà nhưng hai người cự cải với nhau thường xuyên, không thể cải thiện. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị Yến L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Toản E.

- Đối với anh Trần Quốc Toản E đã được Tòa án tống đạt nhiều lần văn bản tố tụng cho người thân nhận thay nhưng anh Toản Evắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử xét thấy anh Toản Ekhông có thiện chí hàn gắn hôn nhân giữa anh với chị Yến L. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Yến L, xử cho chị Yến L được ly hôn với anh Trần Quốc Toản E theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Yến L và anh Toản Ecó với nhau hai con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 06/10/2016, Trần Quốc N, sinh ngày 03/6/2014, hiện

đang sống chung với chị Yến L và anh Toản E, chị tôn trọng quyết định theo ai là quyền của con, nhưng chị có nguyện vọng được nuôi, chị không yêu cầu anh Toản Ecấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, cháu Trần Quốc N có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng thể hiện bản tự khai nguyện vọng được sống với mẹ. Để ổn định đời sống, sinh hoạt cũng như học tập cho cháu N và cháu H. Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu hai con chung cho chị Yến L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Yến L không yêu cầu anh Toản E cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Yến L khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] *Về án phí:* Chị Yến L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228, Điều 238, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến L được ly hôn với anh Trần Quốc Toản E

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Yến L được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Quốc N, sinh ngày 03/6/2014 (theo nguyện vọng của con) và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 06/10/2016. Chị Yến L không yêu cầu anh Trần Quốc Toản E cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Toản E được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Yến L đã nộp tại biên lai thu tiền số 0014649, ngày 10/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên chị Yến L không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được nêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú để xin Toà án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Trà Vinh*;
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *THADS huyện Châu Thành.*
- *UBND xã;*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Thị Ngọc Thu